

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 232 - *Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

Phần 11-H: Sự đầy đầy ân huệ - một trong các bổn tánh của Đức Giê-hô-va.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Chữ **Danh** được chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - *onoma*, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Bổn tánh, Uy quyền, Danh (Họ của tên)*;

Trong các bài trước chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là Danh của Đức Chúa Cha mà Ngài đã tỏ ra cho Môi-se biết, mà ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh** trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, đó là *Bổn tánh, Sự Tôn trọng, Uy-quyền, Thanh Danh (Họ của tên)*.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trái ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: *Đức Giê-hô-va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lẽ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kể có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trái ba đến bốn đời.*

Chữ **Danh** - the name^{H8034} được chép trong câu 3 trên, đó là chữ שֵׁם - *shem*, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Danh, thanh danh, sự vinh hiển, sự tôn trọng*,

Như vậy, ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh**, cả trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và ngôn ngữ Hy-lạp (Greek), đó là *Danh xưng (họ của tên), Bổn tánh, Sự tôn trọng, Sự vinh hiển; Quyền phép, uy quyền, quyền thế*;

Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm tiếp các ý nghĩa của sự **and abundant^{H7227} in goodness^{H2617}** - *dư dật những sự tốt lành* (bản dịch tiếng Việt chép là *đầy đầy ân huệ!*) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về các bổn tánh của Ngài.

Chữ **dư dật** - abundant^{H7227} (bản tiếng Việt chép là **đầy dẫy**) trong Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַב** - rab, số 7227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **rất nhiều, nhiều vô kể, phong phú, thừa thãi, dư dật, vô số**;

Chữ **những sự tốt lành** - goodness^{H2617} (bản dịch tiếng Việt chép là **ân huệ!**) chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַחֵם** - checed, số 2617 ra từ chữ **רַחֵם** - chacad, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tốt lành, lòng tốt, sự tử tế, sự ân cần, lòng hào hiệp**;

Chúng ta đang học các ý nghĩa của sự **dư dật những sự tốt lành** - and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy ân huệ!**) theo thứ tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về Danh của Ngài và chúng ta đã và đang suy gẫm những sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người chúng ta trên trái đất này trong bảy ngày của cuộc sáng thế.

Trong bài trước (bài 231) chúng ta đã học phần thứ nhất của công việc mà Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ năm, đó là: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.** (Sáng thế ký 1:20)

Hôm nay, trong bài 232 này (tiếp theo bài 231), chúng ta tiếp tục suy gẫm ý nghĩa của công việc mà Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ Năm, đó là: **Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.** (Sáng thế ký 1:21-23).

Bản King James version chép: ²¹And God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, and every^{H3605} living^{H2416} creature^{H5315} that moveth^{H7430}, which^{H834} the waters^{H4325} brought^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317}, after their kind^{H4327}, and every^{H3605} winged^{H3671} fowl^{H5775} after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}. ²²And God^{H430} blessed^{H1288} them, saying^{H559}, Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and fill^{H4390} the waters^{H4325} in the seas^{H3220}, and let fowl^{H5775} multiply^{H7235} in the earth^{H776}. ²³And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the fifth^{H2549} day^{H3117}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời đã tạo nên các loài cá lớn cùng các loài động vật sống có thể di chuyển, là các loài vật do nước mà được sanh nhiều ra tùy theo loại và các loài chim có cánh tùy theo loại; Đức Chúa Trời đã thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó rằng: hãy sanh sản, thêm nhiều cho đầy dẫy trong biển và các loài có cánh hãy sanh sản cho nhiều trên đất. Đó là buổi chiều và buổi mai của ngày thứ năm.**

Trong phần thứ hai của công việc mà Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ Năm, đó là Ngài đã tạo nên các loài cá lớn sống trong nước sông hoặc trong biển cùng các loài chim có cánh hay bay trên đất.

Sáng thế ký 1:21: Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²¹And God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, and every^{H3605} living^{H2416} creature^{H5315} that moveth^{H7430}, which^{H834} the waters^{H4325} brought^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317}, after their kind^{H4327}, and every^{H3605} winged^{H3671} fowl^{H5775} after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}.

Chữ **Đức Chúa Trời** - God^{H430} chép trong các câu trên, đó là chữ **אלהים** - elohiym, số 0430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Quan án, Đấng cai trị, Đấng thánh, Đức Chúa Trời**;

Chữ **cá** - whales^{H8577} được chép trong câu 21 trên, đó là chữ **תַּנִּינִם** - tanniyn, số 8577 ra từ chữ **תַּן** - tan, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, nham hiểm, độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra**;

Chữ **lớn** - great^{H1419} được chép trong câu 21 trên, đó là chữ **גָּדוֹל** - gadowl, số 1419 ra từ chữ **גָּדַל** - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng**.

Chữ **dựng nên** - created^{H1254} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **בָּרָא** - bara, số 1254 của tiếng Hê-bơ-rơ,

có nghĩa là: *tạo nên, tạo thành, sự sắp xếp, tạo thành hình dạng, gây ra, làm ra;*

Chữ **các- every**^{H3605} chép trong câu 21 trên, đó là chữ כָּל - kol, số 3605 ra từ chữ כָּלָל - kalal, số 3634 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tất cả, toàn bộ, mọi thứ, mỗi thứ, bất kỳ thứ gì, muôn vật, làm cho đầy đủ, trọn vẹn, hoàn hảo;*

Chữ **vật - creature**^{H5315} chép trong câu 21 trên, đó là chữ נֶפֶשׁ - nephesh, số 5315 ra từ chữ נִפְשׁ - naphash, số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hồn, tự bản thân, sự sống, sinh vật, con người, tâm trí, sự tồn tại của thể chất, sự ham muốn, cảm xúc, cảm giác, tình cảm, vật có hơi thở, thực chất căn bản của vật có hơi thở, người bề trong, sự sống trong huyết, làm cho tỉnh táo, làm cho khoẻ mạnh; Sự cầm lấy hơi thở, sự tự làm cho khoẻ lại, tươi tỉnh lại;*

Chữ **sống - living**^{H2416} chép trong câu 21 trên, đó là chữ חַי - chay, số 2416 ra từ chữ חַיָּה - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống, có sự sống, đang sống, sự sống thành công, sự sống đời đời, tiếp tục sống, sự sống được vững vàng, được phục hồi sức sống, sự sống được duy trì, sự sống bảo vệ, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được làm mới lại sau bệnh tật;*

Chữ **hay động - that moveth**^{H7430} chép trong câu 21 trên, đó là chữ רָמַשׁ - ramas, số 7430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự trườn, sự bò, di chuyển nhẹ nhàng, từng bước một hoặc nhiều bước trên các chi;*

Chữ **thấy - saw**^{H7200} chép trong câu 21 trên, đó là chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhìn thấy, nhìn vào, xem xét kỹ, kiểm tra, thanh tra, quan sát, cân nhắc, nhận xét, phân biệt;*

Sáng thế ký 1:22: Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²²And God^{H430} blessed^{H1288} them, saying^{H559}, **Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and fill^{H4390} the waters^{H4325} in the seas^{H3220}, and let fowl^{H5775} multiply^{H7235} in the earth^{H776}.** ²³And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the fifth^{H2549} day^{H3117}.

Chữ **ban phước - blessed**^{H1288} chép trong câu 22 trên đó là chữ בָּרַךְ - barak, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban phước, khiến cho quỳ xuống, lời chúc, lời chào;*

Chữ **hãy sanh sản - Be fruitful**^{H6509} chép trong câu 22 trên, đó là chữ פָּרָה - parah, số 6509 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hãy sanh bông trái, hãy kết quả và thành công, hãy sanh lợi ra, hãy gia tăng, hãy mọc ra nhiều, hãy phát triển;*

Chữ **thêm nhiều - multiply**^{H7235} chép trong câu 22 trên, đó là chữ רָבָה - rabah, số 7235 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hãy trở nên lớn, mạnh và nhiều, tăng lên bội phần về số lượng và sức mạnh, không hạn chế;*

Chữ **đầy đầy - fill**^{H4390} chép trong câu 22 trên, đó là chữ מָלֵא - male, số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho đầy, làm cho no nê, làm cho tràn ra, làm cho hoàn thành, làm cho xong công việc được giao;*

Chữ **nước - the waters**^{H4325} chép trong câu 22 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, suối, thủy triều; nguồn gốc, đường lối, con đường, cách giải quyết, quá trình diễn biến;*

Chữ **biển - the seas**^{H3220} chép trong câu 22 trên, đó là chữ יָם - yam, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *biển, sông lớn, tiếng gầm rống, tiếng la hét om sòm;*

Chữ **các loài chim - fowl**^{H5775} chép trong câu 22 trên đó là chữ עוֹפִי - owph, số 5775 và chữ עוֹפִי - uwph, số 5774 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài vật có cánh để bay, như côn trùng, các loài bọ có cánh, các loài chim, gà, vịt, ngỗng..., bay vòng quanh, bay xa, bay lượn, khiến cho bay biến đi; chiếu ánh sáng vào, chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung giương, tấm màn che, chỗ ẩn núp, che chở, bảo vệ;*

Chữ **buổi chiều - the evening**^{H6153} chép trong **Sáng thế ký đoạn 1** đó là chữ עֶרֶב - ereb, số 6153 ra từ chữ עֶרֶב - arab, số 6150 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lúc chiều tối, lúc mặt trời lặn, ban đêm, trở nên tối tăm, mù mịt, u ám;*

Chữ **buổi mai - the morning**^{H1242} chép trong **Sáng thế ký 1** đó là chữ בֹּקֶר - boqer, số 1242 ra từ chữ בֹּקֶר - baqar, số 1239 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *buổi sáng, sự phân chia ngày và đêm, sự kết thúc ban đêm,*

lúc mặt trời mọc, sự bắt đầu của một ngày, để tìm kiếm, để điều tra, để kiểm tra, để xem xét, để quan tâm đến, để ý đến, để phản chiếu, để trông đợi;

Trong phần thứ hai của công việc mà Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, đó là Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²¹And God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, and every^{H3605} living^{H2416} creature^{H5315} that moveth^{H7430}, which^{H834} the waters^{H4325} brought^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317}, after their kind^{H4327}, and every^{H3605} winged^{H3671} fowl^{H5775} after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}.

Trong phần này chúng ta cần nhận biết có hai phần riêng biệt, một là Đức Chúa Trời tạo nên các loài cá lớn - God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, tiếp theo là các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại.

Như vậy, các loài cá lớn được chép trong Sáng thế ký 1:21 đây không phải bởi nước mà sanh ra, nhưng do chính Đức Chúa Trời tạo nên.

Phần tiếp theo là các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại cũng vậy, nhờ nước mà sanh ra chứ không phải Đức Chúa Trời tạo nên như Ngài dựng nên các loài cá lớn.

Chữ các loài cá lớn - great^{H1419} whales^{H8577} được Đức Chúa Trời tạo nên đây, theo ý nghĩa của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ tỏ ra cho chúng ta biết, đó là các loài cá, các loài rắn cực lớn và độc, như loài trăn, lê-vi-a-than, một số nơi dịch là con rồng hay là quái vật của biển, là bóng về Sa-tan, mà biển là bóng về thế gian mờ tối này.

Thi-Thiên 74:13-14: Chúa đã dùng quyền năng Chúa mà rẽ biển ra, bẻ gãy đầu quái vật trong nước. Chúa chà nát đầu lê-vi-a-than, ban nó làm thực vật cho dân ở đồng vắng. Chúa khiến suối và khe phun nước, và làm cho khô các sông lớn.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 13 và 14 như sau: ¹³Thou didst divide^{H6565} the sea^{H3220} by thy strength^{H5797}: thou brakest^{H7665} the heads^{H7218} of the dragons^{H8577} in the waters^{H4325}. ¹⁴Thou brakest^{H7533} the heads^{H7218} of leviathan^{H3882} in pieces, and gavest^{H5414} him to be meat^{H3978} to the people^{H5971} inhabiting^{H6728} the wilderness^{H6728}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là quái vật, thì Bản King James version chép là the dragons^{H8577} trong câu 13 trên, đó là chữ תַּנִּינִם - tanniyn, số 8577 ra từ chữ תַּן - tan, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, nham hiểm, độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra;

Chữ lê-vi-a-than - leviathan^{H3882} chép trong câu 14 trên, đó là chữ לִוְיָתָן - livyathan, số 3882 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: quái vật của biển, con rắn biển, biểu tượng về chòm sao mang tên con rồng, biểu tượng của Ba-by-lôn, biểu tượng của Pha-ra-ôn xứ Ê-díp-tô.

Loài cá lớn này, hay nói chính xác là trong các loài cá lớn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên sống trong biển đó có rất nhiều loài mà loài người có thể chưa biết hết được, nhưng loài người cũng đã thấy như cá voi, cá nhà táng, loài cá mực khổng lồ, có loài bạch tuộc lớn có thể làm đắm cả một chiếc tàu lớn trên biển mà người ta đã chụp được hình ảnh hoặc vẽ tả lại hình ảnh của các loài vật rất lớn đó sống trong biển. Nhưng có một loài mà những người tin Chúa cần phải biết, đó là lê-vi-a-than, một tên gọi khác của con rồng, là biểu tượng của Sa-tan.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không tạo nên con rồng, Ngài không tạo nên các quái vật, cũng như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không tạo nên Sa-tan, nhưng Ngài đã tạo nên các thiên sứ sáng láng để họ hầu việc Ngài, cho đến khi thấy sự gian ác nảy sanh ra từ trong lòng của thiên sứ mang tên Lucifer (Satan), mà trong ý nghĩa nguyên thủy của danh Lucifer có nghĩa là sao mai, sáng láng, kẻ mang ánh sáng, kẻ chiếu sự sáng ra.

Bởi tội lỗi của thiên sứ mang tên Lucifer đó đã khiến cho một phần ba số thiên sứ phải bị tai họa vì đã nghe theo lời gian ác của hắn (Lucifer) và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đuổi Lucifer cùng với số thiên sứ đã nghe theo lời của Lucifer, ra khỏi thiên đàng và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu của những thiên sứ đó và gọi số thiên sứ phản loạn đó là ma quỷ, và kẻ đã từng mang tên là Lucifer kia phải bị đổi thành Sa-

tan, có nghĩa là **kẻ thù nghịch, kẻ chống đối**. Sa-tan đã tự tạo cho hắn một biểu tượng là con rồng với các móng vuốt ghớm ghiếc, nhưng sau khi hắn đã lừa được Ê-va (vợ của A-đam) phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, thì Sa-tan đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét:

Sáng thế ký 3:14-15: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.

Điều này có nghĩa là Sa-tan đã giấu thân phận hắn khỏi sự hiểu biết của Ê-va, qua việc ẩn mình trong thân thể của con rắn để tiếp cận và lừa dối Ê-va về trái của cây biết điều thiện và điều ác. Dầu Sa-tan có thể giấu thân phận mình khỏi sự hiểu biết của Ê-va, nhưng hắn không thể giấu được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nên Đức Giê-Hô-Va đã phán xét hắn tùy theo điều hắn đã làm, đó là thay vì hắn đã dùng hình ảnh con rồng để phô trương thanh thế mình cùng những sự ghớm ghiếc của các móng vuốt kinh khủng của hắn, thì hắn đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tước bỏ quyền lực của hắn, mà các móng vuốt của con rồng là biểu tượng, thay vào đó là hắn phải bò bằng bụng như con rắn mà hắn đã ẩn mình trong đó để đến gần Ê-va.

Mặc dầu vậy, với bốn tánh kiêu ngạo không thể hề thay đổi mà Sa-tan vẫn thường sử dụng hình ảnh con rồng để xuất hiện cho loài người trong thế gian thấy, để lừa dối những người thiếu hiểu biết về mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Nếu người nào là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, khi thấy con rồng xuất hiện dù ở nơi nào mặc dầu, thì người đó phải nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mở toà xét xử nó, vì sự xuất hiện của con rồng đó là sự chống lại quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét nó. Khi chúng ta hành động như vậy, Sa-tan sẽ bị xét xử theo như Lời Đức Chúa Trời đã có chép rằng:

Giu-đe 1:5-6: Dầu Anh em đã học những điều nầy rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin; còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn.

Kinh-Thánh có chép rằng: **Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ.** (1 Giăng 5:19)

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời chép gì về điều này.

Ê-xê-chi-ên 29:1-10: Năm thứ mười, tháng mười, ngày mười hai, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **Hỡi con người, hãy xây mặt nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, mà nói tiên tri nghịch cùng người và cùng cả Ê-díp-tô nữa. Hãy nói mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, nầy, ta nghịch cùng ngươi, ngươi là con vật quái gở nằm giữa các sông mình, mà rằng: Sông của ta thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên cho ta. Ừ, ta sẽ đặt những móc trong hai hàm ngươi, và khiến những cá trong các sông ngươi đều dính nơi vẫy ngươi. Ta sẽ kéo ngươi lên khỏi giữa các sông ngươi, ngươi và những cá trong các sông ngươi đã dính nơi vẫy ngươi nữa. Ta sẽ quăng ngươi vào đồng vắng, ngươi và những cá của các sông ngươi. Ngươi sẽ ngã xuống trên mặt đồng ruộng; sẽ chẳng được lượm lại, cũng chẳng được thu lại. Ta đã phó ngươi làm đồ ăn cho loài thú dưới đất và loài chim trên trời. Bấy giờ hết thảy dân cư Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã nên cây gậy bằng sậy cho nhà Y-sơ-ra-ên. Khi chúng nó cầm lấy ngươi bởi tay, thì ngươi tự gãy, và làm xây xác chúng nó cả vai; khi chúng nó nương dựa trên ngươi, thì ngươi tự giập ra, và làm cho lưng chúng nó xiêu tó. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, ta sẽ đem gươm đến trên ngươi, và sẽ dứt khỏi ngươi cả người và loài thú. Đất Ê-díp-tô sẽ trở nên nơi hoang vu vắng vẻ; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vì Pha-ra-ôn có nói rằng: Sông thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên; cho nên, nầy, ta nghịch cùng ngươi và các sông ngươi, và sẽ khiến đất Ê-díp-tô thành ra đồng vắng hoang vu, từ tháp Sy-e-nê cho đến bờ cõi Ê-thi-ô-bi.**

Câu 3 trên chép: **Hãy nói mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, nầy, ta nghịch cùng ngươi, ngươi là con vật quái gở nằm giữa các sông mình, mà rằng: Sông của ta thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên cho ta.**

Bản King James version chép: ³Speak^{H1696}, and say^{H559}, Thus^{H3541} saith^{H559} the Lord^{H136} GOD^{H3069}; Behold^{H2005}, I am against^{H5921} thee, Pharaoh^{H6547} king^{H4428} of Egypt^{H4714}, the great^{H1419} dragon^{H8577} that lieth^{H6437} in the midst^{H8432} of his rivers^{H2975}, which hath said^{H559}, My river^{H2975} is mine own, and I have

made^{H6213} it for myself.

Chữ **vật quái gỡ** - the great^{H1419} dragon^{H8577} chép trong câu 3 trên, đó là chữ תַּנְיִן - tanniyn, số 8577 ra từ chữ תַּן - tan, số 8565 của tiếng Hé-bơ-rơ, có nghĩa là: *con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, nham hiểm, độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra;*

Sa-tan đã lừa dối cả thế gian này, trong đó có Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô và hẳn hợp pháp ẩn náu trong thân thể xác thịt của những vua nào không tin Đức Chúa Trời trong thế gian này, trong đó có vua của xứ Ê-díp-tô, để cầm buộc, để cai trị thế gian và công việc của Sa-tan là khiến người ta không tin Đức Chúa Trời, nhưng thờ lạy các thần tượng hư không, làm tà thuật, làm những sự dâm dục, lừa dối, gây chiến tranh, giết người, tham lam, cùng những sự gian ác và tội lỗi trong xã hội loài người trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch huỷ diệt con quái vật này, vì những sự gian ác nó đã làm cho loài người trên đất này.

Ê-sai 27:1-13: Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lẹ làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo; và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển. Trong ngày đó, các người khà hát bài nói về vườn nho sanh ra rượu nho! Ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng giữ nó, sẽ chốc chốc tưới nó, và giữ nó đêm ngày, kéo người ta phá hại chẳng. Ta chẳng cảm giận. Mặc ai đem chà chuôm gai gốc mà chống cự cùng ta! Ta sẽ đi đánh chúng nó, đốt chung làm một. Chẳng gì bằng nhờ sức ta, làm hòa với ta, phải, hãy làm hòa với ta! Sau này, Gia-cốp đâm rễ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở hoa, chắc sẽ ra trái đầy trên mặt đất. Đức Chúa Trời đánh nó há như đánh kẻ đã đánh nó sao? Nó bị giết há như những kẻ giết nó đã bị giết sao? Ấy là Ngài đã tranh nhau với nó cách chững đỗi, mà dời nó đi, trong một ngày có gió đông, nó bị đùa đi bởi gió bão của Ngài. Vậy, nầy là cơ vì sao mà tội Gia-cốp sẽ được tha, và nầy là quả của sự trừ bỏ tội nó đi: nó sẽ làm cho hết thủy đá của bàn thờ ra như đá vôi bể nát; các hình tượng và các trụ mặt trời sẽ không dựng lên nữa. Vì thành bền vững đã trở nên tiêu điều, nhà ở sẽ bị bỏ và để hoang, dường như đồng vắng. Bò tơ sẽ đến ăn cỏ tại đó, nằm và nhá những nhánh cây. Khi nhánh khô và bị bẻ, đàn bà đến lấy mà nhen lửa. Vì dân nầy không có trí khôn, nên Đấng đã làm nên nó chẳng thương xót đến, Đấng tạo nên nó chẳng ban ơn cho. Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ lung lay từ lòng Sông cái cho đến khe Ê-díp-tô; hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, các người đều sẽ bị lượm từng người một! Trong ngày đó, kèn lớn sẽ thổi lên. Bấy giờ những kẻ bị thất lạc trong xứ A-si-ri, và những kẻ bị đầy trong đất Ê-díp-tô, sẽ đến thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va, trên hòn núi thánh, tại Giê-ru-sa-lem.

Trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã **dựng nên các loài cá lớn** trong biển là bóng về mọi sự mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho kế hoạch tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, là một dòng dõi sẽ được tôi luyện, được thử thách ngay từ lúc khởi đầu của loài người trên trái đất này, nghĩa là ngay cả khi mà loài người chưa được tạo dựng nên trên đất này, thì tất cả những sự sẽ được dùng để làm công cụ cho sự thử thách dòng dõi này đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, khi mọi sự còn ở trong tối tăm, nghĩa là khi không có ánh sáng của mặt trời, mà chỉ có ánh sáng từ các vì sao và của mặt trăng soi xuống đất mà thôi.

Theo cách nghĩ của loài người xác thịt thì chẳng có một người nào sẽ khởi đầu công việc của mình, nhất là công việc quan trọng, bắt đầu vào thời kỳ khó khăn nhất cả về hoàn cảnh, môi trường, không gian và thời gian. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm công việc này khi mọi sự chung quanh môi trường sống của loài người bắt đầu ở trong hoàn cảnh khó khăn nhất và có thể nói là nguy hiểm nhất, khi mà chung quanh trái đất lấtối tăm, không có ánh sáng và kẻ cầm quyền chốn không trung đó lại là kẻ thù nghịch, chống lại Đức Chúa Trời và như vậy, chúng sẽ không bao giờ chịu để yên cho loài người được sống tự do trên trái đất này, vì bản tánh của ma quỷ là gian ác, thù nghịch.

Thế nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và cho phép mọi sự sẽ được dùng như các công cụ thử thách, rèn tập, huấn luyện loài người, được tạo nên trên đất và trong biển trên trái đất này và Đức Chúa Trời đã thấy những sự đó là tốt lành cho kế hoạch của Ngài.

Để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy đó là tốt lành, chúng ta hãy trở lại với Lời Đức Chúa Trời phán qua tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và

không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Loài người xác thịt thắc mắc về việc tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại tính thời gian của một ngày là tư buổi chiều tối cho tới buổi sáng, mà không tính như loài người trong thế gian ngày nay, bắt đầu từ không giờ (tức là từ sau nửa đêm) là bắt đầu một ngày mới, cho tới không giờ của ngày hôm sau?

Chữ **ngày-day**^{H3117} lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh đó là chữ יוֹם - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Ngày, mỗi ngày, giờ, kỳ, thời gian, thời kỳ, thời đại, giai đoạn, năm, mùa, đời, cuộc đời*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tính rất chính xác về thời gian được gọi là ngày, hay là thời kỳ bắt đầu của công việc Ngài khởi làm là dành cho loài người và như vậy, thời gian được gọi là sự bắt đầu đây không phải cho Nước Đức Chúa Trời hay thiên đàng hay là cho các thiên sứ của Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, nhưng là cho một dòng dõi mới sẽ được tạo ra và được luyện lọc để trở nên một dân thánh cho Đức Chúa Trời và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bắt đầu công việc cho một dòng dõi thánh ở bên ngoài thiên đàng này, là vào lúc tối tăm, u ám, đầy dẫy những sự nguy hiểm, vì bên ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời là một lĩnh vực không phải là ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng là một lĩnh vực, một khu vực, một vùng, một nơi chốn buộc phải có để dành cho số thiên sứ đã sa ngã theo Lucifer (Sa-tan) mà phạm tội chống nghịch lại Đức Chúa Trời, được sống trong đó.

Để có được một dòng dõi thánh thay thế số các thiên sứ đã sa ngã theo Lucifer và đã bị đuổi ra khỏi thiên đàng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không tạo nên dòng dõi đó như Ngài đã tạo nên các thiên sứ của Ngài từ buổi ban đầu, là họ đã được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên một loài theo ảnh tượng của chính Ngài và loài đó được gọi là A-đam, tức là loài người.

Trước khi tạo nên loài người, là loài mà từ đó mà Đức Giê-Hô-Va chọn ra cho Ngài một dòng dõi thánh, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo một môi trường để loài người sẽ được Ngài tạo nên và được đặt vào trong môi trường đó và khi Đức Giê-Hô-Va tạo nên môi trường sống cho loài người ở thì lúc đó mọi sự đều ở trong sự tối tăm và môi trường đó được gọi là **đêm**, hay còn được gọi là **buổi chiều - the evening**^{H6153}.

Trong tất cả mọi sự ở dưới trời, hay còn được gọi là bên ngoài thiên đàng, đều có kỳ định cho mọi sự và như vậy, khi kỳ tìm, kỳ đào tạo, kỳ huấn luyện, kỳ tuyển chọn dòng dõi thánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được hoàn thành, thì dòng dõi đó sẽ được Đức Giê-Hô-Va đón về thiên đàng, là nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, thì thời khắc dòng dõi thánh đó được đón vào trong thiên đàng của Đức Chúa Trời sẽ được gọi là **buổi mai- the morning**^{H1242}, vì không còn bóng đêm, không còn sự tối tăm nữa.

Phần nhiều người tin Chúa, từ lúc ban đầu cho đến ngày sau rốt này, đều đã bỏ qua lời cảnh báo của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc người ta phải công bố và phải suy gẫm cuốn sách Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và đã được phán qua Giô-suê, rằng:

Giô-suê 1:6-9: *Hãy vững lòng bền chí, vì người sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thịnh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.*

Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại phải nhắc nhở Giô-suê phải vững lòng bền chí, vì người sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó?

Khi dân Y-sơ-ra-ên còn ở trong đồng vắng, Đức Giê-Hô-Va đã phán dặn dân Y-sơ-ra-ên về việc Ngài đã

phó bảy sắc dân trong xứ Ca-na-an cho họ và họ phải tận diệt các dân đó, vì chính Đức Giê-hô-Va sẽ giúp đỡ họ trong việc tiêu diệt các dân đã ở trong xứ Ca-na-an đó.

Phục truyền luật lệ ký 7:1-26: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc này sẽ dụ con trai người lìa bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặt làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va triu mến và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhân tiền cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhân tiền cho kẻ đó. Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ta truyền cho người ngày nay. Nếu người nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm theo, thì đối cùng người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người. Ngài sẽ yêu mến người, ban phước cho người, gia tăng người, ban phước cho con cái người, cho thổ sản người, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của người, cho lứa đẻ của bò cái, chiên cái người sai đồng trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người, để ban cho người. Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi người sẽ chẳng có ai son sẻ, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầy súc vật của người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lìa xa người; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà người đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho người đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét người. Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, mất người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người. Nếu người nói trong lòng rằng: Các dân tộc này đông hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, tức là những sự thử thách lớn lao mắt người đã thấy, những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cậy lấy, đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đi như vậy các dân tộc mà người sợ hãi đó. Và lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ sai những ong lổ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp, bị diệt hết trước mặt người. Chớ vì cố chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự tại giữa người, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lần lần đuổi các dân tộc này khỏi trước mặt người; người không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm nhiều lên mà hại người chẳng; song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay người, người phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt người, cho đến chừng nào người đã diệt chúng nó. Các người phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e người phải mắc bẫy chằng; vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chớ đem vàng gớm ghiếc này vào nhà mình, e người cũng đáng bị diệt như nó. Khá gớm ghê và hiểm nó đến đều, vì là một vật đáng diệt.

Trong mạng lệnh này, Đức Giê-hô-Va đã cảnh báo cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Giê-hô-Va biết rõ bảy dân tộc này, vì Ngài đã tạo nên loài người và bởi tội lỗi của A-đam mà cả thế

gian này đã bị bán cho tội lỗi và trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, Đức Giê-hô-Va đã **dựng nên các loài cá lớn** sống trong biển và trong ý nghĩa thuộc linh thì quyền lực của Sa-tan đã cầm buộc thế gian trong tội lỗi và chúng cai trị trong xác thịt của người ta, như các loài cá lớn cai trị các loài cá nhỏ trong biển vậy.

Biển là bóng về thế gian mờ tối này và trong các loài cá lớn đó có lê-vi-a-than, là con rồng, là quái vật của biển, đó là những biểu tượng của Sa-tan, kẻ cai trị thế gian này trong tối tăm, như Kinh-Thánh đã chép.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho phép quyền lực của ma quỷ được hành động và được tự do sử dụng quyền lực của chúng để cám dỗ, để thử thách các dân trên đất này và chính Đức Giê-hô-Va đã phân chia các dân trên đất này cho công việc của sự thử thách này, để tìm một dòng dõi thánh cho Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 4:15-20: Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú nầy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên khi đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an và đánh bại bảy thứ dân đã sống trong xứ đó, thì họ phải diệt hết, không được thương xót lấy và cũng không được kết sui gia với các dân tộc đó, vì các dân đó sẽ là cái bẫy khiến cho họ phải bị Đức Giê-hô-Va diệt chẳng.

Phục truyền luật lệ ký 7:1-4: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc nầy sẽ dụ con trai người lia bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng.

Bảy dân tộc đã sống ở trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên được nhận lấy xứ đó, đã bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc và trở thành công cụ cho chúng, vì trong những ngày đầu của cuộc sáng thế, Đức Giê-hô-Va đã phân chia các dân trên đất này cho các vì sao trong bầu trời, là biểu tượng của kẻ cầm quyền chốn không trung và Đức Giê-hô-Va đã cho phép quyền lực đó thực hành sự cai trị, gây sự ảnh hưởng của chúng trên các dân mà chúng được Ngài phân chia cho, với mục là để Đức Giê-hô-Va thử thách, để luyện lọc và tìm kiếm xem ai là người có lòng tìm kiếm Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chẳng.

Thi-Thiên 11:4-7: Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh Ngài; Ngôi Ngài ở trên trời; Con mắt Ngài nhìn xem, mí mắt Ngài dò con loài người. Đức Giê-hô-va thử người công bình; Nhưng lòng Ngài ghét người ác và kẻ ưa sự hung bạo. Ngài sẽ giáng xối trên kẻ ác những bão, lửa và diêm; Một ngọn gió phồng sẽ là phần của chúng nó. Vì Đức Giê-hô-va là công bình; Ngài yêu sự công bình: Những người ngay thẳng sẽ nhìn xem mặt Ngài.

Thi-Thiên 14:1-3: Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, đã làm những việc gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đặng xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thảy đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.

Đức Giê-hô-Va đã cảnh cáo Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên phải **vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng** trước các dân đã và đang sống trong xứ Ca-na-an lúc bấy giờ, ấy là vì quyền lực của ma quỷ đang cầm buộc và hành động trong các dân tộc đó và quyền lực này không chết như loài người xác thịt và chúng được quyền cám dỗ loài người. Ma quỷ là thần linh, chúng vô hình trước khả năng nhìn của loài người xác thịt và chúng là vật gian ác, là kẻ giết người, xảo quyệt, nham hiểm và chúng là kẻ mà Lời của Đức Chúa Trời đã

chép về chúng là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình.

Trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, trong ý nghĩa thuộc linh về **các loài cá lớn** của biển đó là bóng về quyền lực của Sa-tan hành động trong xã hội loài người, mà biển là bóng, chúng ta thấy khả năng của chúng là gồm ghieếc như thế nào qua ý nghĩa của chữ **cá - whales**^{H8577} được chép trong Sáng thế ký 1:21, đó là chữ **יָבִיָא - tanniyn**, số 8577 ra từ chữ **יָבִי - tan**, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, nham hiểm, độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra;**

Về sức mạnh và phạm vi ảnh hưởng của loài cá đó được tỏ ra qua chữ **lớn - great**^{H1419} được chép trong sách Sáng thế ký 1:21, đó là chữ **גָּדוֹל - gadowl**, số 1419 ra từ chữ **גָּדַל - gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng.**

Rất ít người để ý đến sự phát triển của **nước của sự tối tăm**, tức là vương quốc của Sa-tan.

Khi ma quỷ bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng, chúng phải sống trong chốn không trung cho đến khi Sa-tan lừa được Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời. Rồi từ Ê-va mà A-đam phạm tội và tiếp đến là Ca-in, con trưởng nam của A-đam phạm tội giết A-bên, là em của Ca-in. Theo luật pháp thì khi một người phạm tội thì ma quỷ sẽ hợp pháp cầm buộc xác thịt của người đó và những quỷ sứ của Sa-tan sẽ tùy theo danh, tức là theo bốn tánh, là tội lỗi của những quỷ đó mà chúng tụ hợp lại để cầm buộc thân thể xác thịt của người đã sa vào bẫy tội lỗi của chúng, không phải chỉ một quỷ mà rất nhiều quỷ sẽ cùng ở trong thân thể của người đó và chúng sẽ tìm kiếm tiếp những người nào chúng có thể lừa dối được, để phân chia số lượng của chúng sang thân thể xác thịt của những người mới bị chúng lừa dối, để làm đồn lũy cho chúng ẩn náu trên đất này.

Mác 5:1-13: **Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. Người thường ở nơi mồ mả, dẫu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. Người thấy Đức Chúa Jêsus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. Vì Đức Chúa Jêsus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người này. Ngài lại hỏi rằng: Mấy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. Vả, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jêsus cho phép. Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bậc cao vọt đầm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển.**

Tại sao ma quỷ lại xin phép Đức Chúa Jêsus được nhập vào bầy heo để bị chìm xuống biển mà không phải là được tự do tới một nơi nào đó để ở?

Như phần trước chúng ta đã đề cập đến nơi ma quỷ được phép sống lúc mới bị Đức Giê-Hô-Va đuổi ra khỏi thiên đàng là ở chốn không trung, rồi từ đó chúng bắt đầu xâm nhập vào xã hội loài người xác thịt trên đất này qua việc chúng cám dỗ, lừa dối người ta sa vào những tội lỗi để có được quyền hợp pháp ẩn náu trong thân thể xác thịt của những người phạm tội.

Khi một người phạm tội nghịch lại luật pháp, nghịch lại bốn tánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì những sản nghiệp thuộc về quyền sở hữu của người đó cũng sẽ bị ma quỷ hợp pháp cầm buộc, vì thế cho nên việc ma quỷ xin Đức Chúa Jêsus cho được ẩn náu trong bầy heo của những người Sa-ma-ri là đúng luật (Phục truyền luật lệ ký 28) mà ma quỷ đã biết Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va kể từ khi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.).

Khi ma quỷ không tìm được một người nào để chúng có thể lừa dối mà xâm nhập thân thể xác thịt của người đó làm đồn lũy cho mình, thì chúng phải tìm nơi nào bất kỳ để ẩn náu, cho đến khi chúng tìm được đồn lũy mới cho mình và trong trường hợp này, ma quỷ đã phải đối diện với Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng đã tạo

nên chúng, thì chúng rất sợ hãi và chúng đã cầu xin Chúa Jêsus đừng đuổi chúng ra khỏi miền đó, là bởi vì vương quốc của Sa-tan là rất ác, chúng không có lòng thương xót ngay cả với đồng bọn và vì mỗi vùng đất đều đã được Đức Giê-hô-Va phân chia cho các vì sao cai trị trong sự mưu luận của Ngài, vì thế cho nên nếu ma quỷ nào vi phạm sang vùng, miền khác không thuộc về lãnh địa của mình, thì ma quỷ đó sẽ phải bị bắt làm tội mọi cho các quỷ đã được hợp pháp ở trong lãnh địa chúng đã được Đức Giê-hô-Va phân chia cho.

Mác 9:14-29: Đức Chúa Jêsus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ ấy. Cả đoàn dân này vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. Ngài bèn hỏi rằng: Các người cãi lẽ với môn đồ về việc gì? Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ cầm ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, ngiên răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được. Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các người cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jêsus, tức thì quỷ vật mạnh nó, nó ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. Đức Chúa Jêsus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. Quỷ đã lăm phen quăng nó trong lửa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kể nào tin thì mọi việc đều được cả. Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! Khi Đức Chúa Jêsus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ cầm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa. Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lăm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nổi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy. Khi Đức Chúa Jêsus vào nhà rồi, môn đồ hỏi riêng Ngài rằng: Sao chúng tôi đuổi quỷ ấy không được? Ngài đáp rằng: Nếu không cầu nguyện, thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được. (Bản tiếng Việt chép thiếu chữ và kiêng ăn trong câu 29 này). Bản King James version chép: ²⁹And he said ^{G2036} unto them, This ^{G5124} kind ^{G1085} can ^{G1410} come ^{G1831} forth ^{G1831} by nothing ^{G3762}, but by prayer ^{G4335} and fasting ^{G3521}.

Trong trường hợp này, chúng ta có thể thấy dường như quỷ cầm, quỷ điếc đang hợp pháp cầm buộc đứa trẻ mà không có sự sợ hãi, khi chúng thấy Đức Chúa Jêsus đến và các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã không thể đuổi được thứ quỷ này ra khỏi thân thể của đứa trẻ.

Nếu chúng ta chú ý đến câu hỏi của Đức Chúa Jêsus với người cha của đứa trẻ, chúng ta sẽ thấy ma quỷ đã hợp pháp cầm buộc đứa trẻ này qua tội lỗi của người cha: Đức Chúa Jêsus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ - Of a child ^{G3812} - nghĩa là: từ khi mới sanh, còn ẵm ngửa.

Bây giờ chúng ta hãy chú ý vào mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với quỷ cầm và điếc, để biết ma quỷ đã hợp pháp cầm buộc đứa trẻ, chứ không phải là vô cơ.

Câu 25 chép: Khi Đức Chúa Jêsus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ cầm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa.

Bản King James version chép: ²⁵When Jesus ^{G2424} saw ^{G1492} that the people ^{G3793} came ^{G1998} running ^{G1998} together ^{G1998}, he rebuked ^{G2008} the foul ^{G169} spirit ^{G4151}, saying ^{G3004} unto him, Thou dumb ^{G216} and deaf ^{G2974} spirit ^{G4151}, I charge ^{G2004} thee, come ^{G1831} out of him, and enter ^{G1525} no ^{G3371} more ^{G3371} into ^{G1519} him.

Có nghĩa là: Khi Chúa Jêsus thấy dân chúng cùng nhau chạy đến, thì Ngài quở trách quỷ ô-ước mà phán rằng: Hỡi quỷ cầm và điếc, Ta ra lệnh cho người phải ra khỏi đứa trẻ này và không được nhập vào nó nữa.

Căn cứ theo Lời Chúa Jêsus đã phán với quỷ cầm và điếc thì ma quỷ đã hợp pháp cầm buộc đứa trẻ này, vì thế cho nên chỉ đến khi Chúa Jêsus ra lệnh thì ma quỷ mới chịu ra và chúng ra với thái độ hân học, nuối tiếc đôn lụy mà chúng đã được cầm giữ bấy lâu. “Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lăm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nổi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy.” (Mác 9:26-27)

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã thắc mắc với Chúa Jêsus rằng: Sao chúng tôi đuổi quỷ ấy không được?

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: Nếu không cầu nguyện và kiêng ăn, thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được.

Chữ cầu nguyện - prayer ^{G4335} được chép trong Mác 9:29 đó là chữ $\pi\rho\omicron\sigma\epsilon\upsilon\chi\eta$ - proseuche, số 4335 của

tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Sự cầu nguyện quả quyết sốt sắng, nài xin nghiêm túc với sự thờ phượng.*

Sự cầu nguyện trên còn phải kèm theo sự kiêng ăn, đó là một sự cầu thay đứng chỗ xút mẻ của chức vụ thầy tế lễ, để nài xin Đức Chúa Trời xem xét và tha thứ cho kẻ bị cầm buộc, như đã chép trong Ê-sai 53:11b:

“Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.”

Trong trường hợp trên, Đức Chúa Jê-sus không cần phải kiêng ăn và cầu nguyện như các môn đồ sẽ phải làm, vì Ngài là Chúa, là Chủ muôn vật, nên khi Ngài ra lệnh thì ma quỷ phải vâng phục. Nhưng đối với các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ thì trong những trường hợp tương tự, thì họ phải cầu nguyện kèm với sự kiêng ăn, để trình dâng những yêu cầu lên Đức Chúa Trời là quan án công bình xem xét và nếu yêu cầu được chấp nhận, thì người bị cầm buộc kia sẽ được tha và bấy giờ, các tội tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ mới có thể đuổi ma quỷ ra khỏi người đã bị chúng cầm buộc.

Đó là lý do tại sao Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Giô-suê rằng: **“Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.”** (Giô-suê 1:8-9)

Vì trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-hô-Va đã bắt trời và đất phải làm chứng về việc Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, các thiên sứ trên trời và quyền lực của ma quỷ đều phải làm chứng về việc dân Y-sơ-ra-ên thi hành Luật pháp của Đức Giê-hô-Va. Ma quỷ biết Luật pháp và chúng được Đức Giê-hô-Va cho phép kiện cáo, cấm dỗ loài người trên đất này, trong đó có dân Y-sơ-ra-ên, vì đó là một phần trong công việc chọn một dòng dõi thánh của Đức Giê-hô-Va vậy.

Trong ý nghĩa của chữ **lớn** của các loài cá, đó là chữ **lớn** - **great**^{H1419}, là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng.**

Loài người xác thịt chỉ có thể nhận biết sự lớn từ những con số người ta nhìn thấy qua sự thống kê hay là hình ảnh người ta nhìn thấy bằng mắt hoặc hậu quả của sự tàn phá của những công cụ như máy móc, thuốc nổ... nhưng người ta không thể hình dung được sự lớn, sự bành trướng về quy mô và sự lây lan, sự ảnh hưởng của quyền lực ma quỷ hành động trong xã hội loài người trên đất này.

Trước khi loài người được tạo nên trên đất này, thì trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, Đức Giê-hô-Va đã tạo nên các loài cá lớn sống trong nước, như sông lớn, biển cả và trong ý nghĩa thuộc linh thì các loài cá lớn này được tạo nên với mục đích hầu việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, chứ không phải là thứ lương thực hay là đồ ăn cho loài người trên đất này và với mục đích chính là công cụ rèn tập, thử thách, sàng sảy và cai trị loài người trên đất này, để qua những công cụ đó mà Đức Chúa Trời tìm cho Ngài một dòng dõi thánh.

Ê-sai 61:1-11: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặng chặn bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nhục nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng-dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. Ta sẽ

rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện mào hoa trên đầu mình, như cô dâu mới dồi mình bằng châu báu. Và, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hạt giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thể ấy.

Tại bất kỳ nơi nào có Lời Đức Chúa Trời được rao giảng, thì tại nơi đó, Đức Giê-hô-va cho phép những sự thử thách xảy ra, để sàng lọc, để tôi luyện những người thuộc về Ngài và khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va cũng đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài về phần trách nhiệm của họ là vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài cùng phải tỉnh thức về những công việc mà họ đã được Đức Chúa Trời giao cho.

Khi Đức Giê-hô-va thấy tuyển dân của Ngài vi phạm Luật pháp, thì Ngài sai các tiên tri của Ngài đến để cảnh cáo, để quở trách họ quay trở lại với Đức Giê-hô-va, nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên không chịu vâng phục các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì Ngài khiến các dân ngoại như dân Mô-áp, dân Phi-li-tin, dân Sy-ri hoặc dân Ba-by-lôn kéo đến để vây hãm, để tấn công họ và nếu dân Y-sơ-ra-ên phạm tội nặng và không ăn năn, thì Đức Giê-hô-va sẽ phó họ cho quân Sy-ri hoặc cho quân đội Ba-by-lôn bắt họ làm phu tù.

Quyền lực nào có thể khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù như vậy?

Câu trả lời đó là quyền lực của tội lỗi khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù mà khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. Chính quyền lực này, với khả năng mà Đức Giê-hô-va đã cho phép chúng được hành động trong các dân tộc trên đất này, với mức độ lây lan cực nhanh và vô hình, rất mạnh về quyền lực, bởi chúng sử dụng khả năng vô hình cùng với những sự cám dỗ, những sự gian dối hành động trong khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của loài người mà khiến cho người ta lìa bỏ Luật pháp của Đức Giê-hô-va.

Trong ý nghĩa của chữ **lớn - great**^{H1419}, là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, được chép trong Sáng thế ký 1:21 có nghĩa là: **lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng.**

Người ta không thể nghe thấy âm thanh đến từ ma quỷ khi chúng nói vào tâm trí của người khác trong loài người xác thịt, vì thế cho nên người ta coi thường thứ âm thanh này, vì khi ma quỷ nói với Ê-va, A-đam đã không nghe thấy các lời lừa dối của con rắn. Nhưng dù âm thanh đó được gọi là âm tần, nhưng khi nó hành động trong khả năng phân biệt điều thiện và điều ác có trong xác thịt của loài người, như hạt giống đã được gieo vào môi trường, thì nếu gặp điều kiện thuận lợi, hạt giống đó sẽ mọc lên và nếu nó không bị nhổ đi, thì nó sẽ kết trái và người ta sẽ phải gặt trái đó, tức là chịu hậu quả do trái đó đem lại cho người ấy.

Ma-thi-ơ 13:24-30: Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thâu trữ lúa mì vào kho ta.

Trên đất Việt Nam này, từ năm 1954 cho đến năm 1975, tại miền Bắc, chính phủ đã nghiêm cấm mọi hành vi mê tín dị đoan, bói toán, lên đồng, cầu hồn, xây miếu thờ và cấm xây thêm các chùa, ngoại trừ di tích lịch sử của quốc gia để lại. Khi người ta khởi xây dựng các công trình hay nhà ở, người ta không phải mời thầy cúng hay là thấp hương khói xin quẻ để động thổ khi xây cất. Khi người ta hành quân đi đánh giặc, người ta không phải thấp hương khói cầu an và các công việc làm hương khói bị hạn chế tối đa, chỉ dành cho gia đình thờ ông bà và ngày tết mà thôi. Trong tất cả các mặt trận và các trận đánh, người ta không hề biết đến việc thấp hương hay nhang khói để mong được thắng trận, mà họ đã thắng quân Mỹ lớn hơn họ, mạnh hơn họ về vũ khí và quân lực. Nhưng khi người ta đã giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước, thì cho đến ngày nay, ngoại trừ những người tin Chúa cách trung thành với Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời ra, thì hầu như tất cả người Việt Nam đều lập bàn thờ, thờ đủ mọi thứ thần mà họ không biết và người ta đua nhau xây dựng lăng tẩm cho người đã chết. Thờ lạy những người không muốn chết mà phải chết hoặc vì chiến tranh, hoặc vì

tai nạn, hoặc vì bệnh tật mà mong vong linh của những người mà người ta gọi là xấu số đó phù hộ cho mình! Nhưng người ta đã không biết rằng, theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ta đã bán đứng gia đình mình, con cháu mình cho ma quỷ cai trị và tất cả những thứ hàng mã mà người ta đã dùng lửa dâng lên đó là bằng chứng về của cải, vật chất thật họ đang sử dụng hoặc sẽ có đó cho ma quỷ và đến kỳ, chúng sẽ hợp pháp cướp các vật đó khỏi tay họ qua những tai nạn, những tai họa, bệnh tật và qua tội lỗi của con cái họ hoang đàng hoặc tội lỗi tham nhũng của họ. Nhiều người đã không thể ngờ rằng công việc thờ lạy thần tượng hư không đó đã khiến con cái họ hoang đàng và tội lỗi gia tăng trong xã hội loài người và người ta cũng không thể ngờ rằng, khi giờ của sự tối tăm đến, ma quỷ hợp pháp khiến họ trở thành tội phạm, qua chính những sự họ đã cúi đầu dâng hương và khấn hứa với những người đã chết với những tội lỗi theo kẻ đó xuống địa ngục.

Quyền lực nào có sức mạnh kinh khủng bất những người đang sống kia lại phải sợ hãi đến mức độ mất lý trí như vậy để thờ lạy kẻ chết, lia bỏ Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật?

Câu trả lời đã được chép trong ý nghĩa của chữ **lớn - great**^{H1419}, là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, được chép trong Sáng thế ký 1:21 có nghĩa là: **lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng.**

Khi người ta không tỉnh thức trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì quyền lực của ma quỷ sẽ hành động như con rắn trườn bò vào trong tâm trí của người ta mà gieo hạt giống của sự lừa dối, khiến người ta quên thân phận thật của linh hồn mình, mà sa ngã trong các tội lỗi mà ma quỷ đã giăng bẫy.

Sáng thế ký 1:21: Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Chữ **hay động - that moveth**^{H7430} chép trong câu 21 trên, đó là chữ מְנוּחָם - **ramas**, số 7430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự trườn, sự bò, di chuyển nhẹ nhàng, từng bước một hoặc nhiều bước trên các chi;**

Trong thuộc thể có một số loài vật bò không có tiếng động như rắn, rết, ốc sên... còn trong thuộc linh thì quyền lực của ma quỷ có thể nói vào trong tâm trí của những người nào không tỉnh thức trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, với những sự cám dỗ, những lời nguy hiểm, những sự lừa dối mà những người khác không thể nghe được và không thể phát hiện được, mà chỉ có Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết mà thôi.

Trong câu 21 trên, Lời Chúa có chép rằng: : **Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.**

Không lẽ Đức Chúa Trời thấy lời của người ta nói ra khiến cho các vật sống hay động được sanh nhiều ra mà Ngài cho đó là tốt lành hay sao?

Khi người ta xây dựng một công trình nào mang giá trị quan trọng cho công việc hoặc cho sự sống của con người, thì người ta luôn cần có những thiết bị, những công cụ chuyên dụng để kiểm tra, đo lường chất lượng của công việc, trước khi nghiệm thu hoặc sử dụng. Ví dụ như khi đang đổ bê-tông (**concrete work**) người ta cần phải có và sử dụng máy rung chấn động, rung trực tiếp trong nơi concrete đang đổ, mục đích là để dồn các bọt không khí ra khỏi số lượng concrete (bê-tông) đang đổ kia, hầu cho trong khối bê-tông đó được hoàn toàn loại bỏ không khí, hầu cho kết cấu của bê-tông được vững chắc và lâu bền, vì các lõi sắt, cốt thép trong nơi đó sẽ không bị ô-xy hoá. Khi sử dụng máy rung lắc, người ta phải quan sát bề mặt của bê-tông đó cho tới khi không thấy bọt không khí trôi lên từ khối bê-tông ứ kia nữa thì mới thôi.

Cũng vậy, người ta phải sử dụng các thiết bị phát sóng siêu âm để kiểm tra kết cấu của các cột trụ bê-tông để phát hiện những sự cố, như kết cấu không đủ tiêu chuẩn hoặc nứt, gãy, rạn...

Khi thi hành sự kiểm tra, người ta không mong phát hiện ra những sự cố, nhưng người ta phải làm công việc đó để loại bỏ những sự nguy hiểm ẩn giấu trong các sản phẩm của mình, tránh thiệt hại về sau.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép mọi sự được xảy ra để tìm kiếm và loại bỏ những tạo vật biến chất, thoái hoá, kém chất lượng hoặc không đạt tiêu chuẩn cho sự thánh khiết của Ngài, vì thế cho nên những công cụ dò tìm, phát hiện, xục xạo, đào bới để phát hiện những sự không đạt tiêu chuẩn của Nước Thiên đàng sẽ

được coi là công cụ tốt lành trong thời kỳ gây dựng Hội-Thánh của Đức Chúa Trời.

Vì ở trong lòng được đầy dẫy thì miệng người ta sẽ nói ra và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên khi Ngài xét xử thì các thiên sứ của Ngài nơi thiên đàng sẽ thấy được công việc của Ngài, vì dù Đức Giê-Hô-Va biết rõ lòng dạ của người ta là thể nào, nhưng Ngài sẽ không phán xét kẻ đó cho đến khi có bằng chứng cụ thể mà các tạo vật của Ngài sẽ nhận biết được, như lời người ta nói ra, công việc người ta làm ra, thái độ người ta bày tỏ ra đó là bằng chứng có giá trị cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Khi ma quỷ nghe người ta nói ra, thấy người ta làm ra, thấy thái độ của người ta tỏ ra, thì chúng biết ý muốn của người ta và chúng sẽ có kế hoạch để đưa người ta vào cái bẫy của chúng, để hợp pháp cầm buộc những người đó làm tội mọi cho chúng.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không muốn loài người phải chết, nhưng Ngài muốn mọi người phải ăn năn tội lỗi mình để được tha thứ tội lỗi mình mà được sống, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Giô-suê cũng như dân Y-sơ-ra-ên phải học, phải suy gẫm và phải công bố Luật pháp của Ngài luôn luôn.

Giô-suê 1:8: Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không muốn loài người chúng ta sợ hãi quyền lực của ma quỷ vì chúng có quyền kiện cáo hay là quyền tố cáo người ta ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng Ngài muốn loài người chúng ta tin cậy, vâng giữ và làm theo Luật pháp công bình của Ngài và đó là công việc mà mỗi người tin Chúa phải làm để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà người ta được sự sống lại và sự sống đời đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta nhận biết các công việc của Ngài được thi hành qua các thiên sứ cũng như qua quyền lực của ma quỷ, không phải là để đối phó với các thế lực đó, nhưng là để cai trị, để quản trị, vì loài người chúng ta được Đức Giê-Hô-Va tạo nên để được đồng với Ngài cai trị. Mỗi người tin Chúa phải trở nên một dân thánh và một thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, vì đó là ý muốn của Đức Giê-Hô-Va.

Trước khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được lập trên đất này, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã không đuổi được ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám, ấy là vì họ chưa nhận được quyền phép của Nước Đức Chúa Trời và họ chưa được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời.

Nhưng khi Nước Đức Chúa Trời đã đến trên đất và Đức Thánh-Linh đã lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, thì mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải có sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải tin Chúa, theo Chúa chỉ để được cứu rỗi linh hồn mình mà thôi. Vì nếu người tin Chúa không thi hành quyền kế tự Đức Chúa Trời thì quyền lực của ma quỷ sẽ vẫn tiếp tục sử dụng sự thiếu hiểu biết và sự lười biếng của nhiều người tin Chúa mà tiếp tục áp đặt sự rửa sả, sự lừa dối, sự cầm buộc người ta cách bất hợp pháp trong quyền lực của chúng, trong khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha rằng:

Giăng 12:31-32: Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta.

Chữ **bị xua đuổi - be cast**^{G1544} out chép trong câu 31 trên, đó là chữ ἐκβάλλω - ekballo, số 1544 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **bị quăng ra, bị ném ra, bị trục xuất, bị nhổ đi, bị đâm, bị đánh, bị đập, bị bắt phải nhận, bị cầm buộc, bị đuổi;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải có sự hiểu biết về công việc của Ngài, vì Lời Chúa có chép rằng:

Truyền đạo 3:11: Phàm vật Đức Chúa Trời đã làm nên đều là tốt lành trong thì nó. Lại, Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối cùng, người không thể hiểu được.

Bản King James version chép: ¹¹ He hath made ^{H6213} every ^{H3605} thing beautiful ^{H3303} in his time ^{H6256}; also ^{H1571} he hath set ^{H5414} the world ^{H5769} in their heart ^{H3820}, so that no ^{H1097} man ^{H120} can find ^{H4672} out the work ^{H4639} that God ^{H430} maketh ^{H6213} from the beginning ^{H7218} to the end ^{H5490}.

Có nghĩa là: **Hết thấy các vật mà Đức Chúa Trời đã làm nên đều tốt đẹp trong kỳ của vật ấy, vả lại Ngài đặt những sự bí mật (những sự được niêm phong) ở trong lòng của người ta, vậy nên không có người nào có**

thể hiểu được công việc của Đức Chúa Trời làm từ lúc ban đầu cho tới lúc cuối cùng.

Đây là lời vua Sa-lô-môn đã nói, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra cho những người nào đẹp ý Ngài được biết những sự đã được giấu kín kia, như Lời Chúa có chép:

Ma-thi-ơ 11:25-27: **Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.**

Nước Đức Chúa Trời đã đến trên đất này, nghĩa là trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người được Đức Chúa Cha chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ và các tông đồ của Đấng Christ sẽ trục xuất quyền lực của ma quỷ ra khỏi những nơi đã được chuộc lại cho Đức Chúa Jêsus Christ và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không còn phải cần đến những con cá lớn như đã chép để thử thách loài người trên đất này mà nhận biết ai là những người xứng đáng với danh hiệu đồng dôi thánh cho Đức Giê-Hô-Va nữa, vì công việc đó đã được giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao.

Ga-la-ti 3:23-29: **Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dạy dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thầy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thấy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là đồng dôi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.**

Trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ chúng ta cũng như chúng ta nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận biết Đức Chúa Trời vậy, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành chức năng này trong lòng của chúng ta và Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ dùng quyền phép của Lễ thật mà mặc lại cho chúng ta cho được xứng đáng là con Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Hết phần 11-H